

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2018/HS-ST

Ngày: 27 - 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thiện L, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1984 tại Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 2/8, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thiện T và bà Ngô Thị L; vợ: Nguyễn Hồng X; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Ngày 29/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ngày 19/7/2018); tiền án: Không; nhân thân: Ngày 02/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 19/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (cả 02 bản án đã được xóa án tích); ngày 29/11/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (đã thi hành xong); bị bắt tạm giữ ngày 16/9/2018, tạm giam ngày 19/9/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Phí Thị Lan H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 44, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Bà Đặng Thu H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 59, đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 20, ngõ 6, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2018 tổ Công tác Công an thành phố L làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phường T, thành phố L phát hiện Nguyễn Thiện L là đối tượng bị truy tìm do trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác đã đưa Nguyễn Thiện L về trụ sở Công an phường T, Công an thành phố L lập biên bản sự việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thiện L khai nhận từ ngày 20/8/2018 đến ngày 23/8/2018 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 20/8/2018, Nguyễn Thiện L mang theo chìa khóa xe máy cũ, đi bộ trên đường N thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Quốc H ở số 21, đường N, phường T, thành phố L dựng chiếc xe máy điện hiệu Momentum, biển kiểm soát MĐ1- 00065 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người trông giữ xe, Nguyễn Thiện L đi đến ngồi lên yên xe dùng chìa khóa mở ổ khóa điện, khởi động và điều khiển xe đến điểm thu mua phế liệu ở tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán cho bà Lê Thị H được 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 22/8/2018, Nguyễn Thiện L tiếp tục mang theo chìa khóa đi bộ trên đường B thấy trước cửa hiệu Spa số 268, đường B, phường V, thành phố L dựng chiếc xe máy điện nhãn hiệu Before All, biển kiểm soát 12MĐ1-00134 do bà Phí Thị Lan H dựng xe trước cửa rồi đi vào hiệu Spa (trong cốp xe có giấy đăng ký mang tên Mai Anh T, 01 củ sạc xe, xe này do bà Phí Thị Lan H là mẹ đẻ của chị Mai Anh T mua cho). Quan sát không có người trông giữ xe, Nguyễn Thiện L dắt xe đến bãi đất trống khu tái định cư khối

2, phường V, thành phố L dùng chìa khóa mang theo mở ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe đến điểm thu mua phế liệu ở tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bán cho bà Lê Thị H được 1.300.000 đồng. Sau đó bà Lê Thị H đã bán lại xe cho một người đàn ông không rõ địa chỉ, lai lịch.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/8/2018, Nguyễn Thiện L đi bộ trên đường N, thấy trước cửa nhà số 59, đường Ngô Văn Sở, phường H, thành phố L dựng xe đạp điện hiệu CAP A, xe không có biển kiểm soát của bà Đặng Thu H. Sau khi quan sát không có người trông giữ xe, Nguyễn Thiện L đi đến ngồi lên xe, đạp xe và điều khiển xe đến khu vực C, phường V, thành phố L bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu (không biết tên, địa chỉ) được 1.500.000 đồng. Số tiền bán 03 chiếc xe trên, Nguyễn Thiện L đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại biên bản định giá tài sản số 142, 144 ngày 30/8/2018 và số 185 ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00134 của bà Phí Thị Lan H trị giá 8.960.000 đồng. Xe máy điện biển kiểm soát MĐ1- 00065 của anh Nguyễn Quốc H trị giá 8.800.000 đồng. Xe đạp điện hiệu CAP A của bà Đặng Thu H trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thiện L trộm cắp là 21.260.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00065 của anh Nguyễn Quốc H. Ngày 25/10/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Nguyễn Quốc H. Đối với xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00134 của bà Phí Thị Lan H và xe đạp điện hiệu CAP A của bà Đặng Thu H do không rõ lai lịch, địa chỉ người mua xe, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh, thu hồi xe.

Tại Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiện L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thiện L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Nguyễn Quốc H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Ngày 20/8/2018 anh dựng chiếc xe máy điện hiệu Momentum, biển kiểm soát MĐ1- 00065 trước cửa nhà đã bị kẻ gian lấy trộm. Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Thiện L là người đã lấy trộm xe, anh đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Phí Thị Lan H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Bà Phí Thị Lan H đã được bà Nguyễn Thị Minh T là chủ cơ sở Spa số 268, đường B, phường V, thành phố L bồi thường 5.000.000 đồng, nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 3.500.000 đồng nữa và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Đặng Thu H trong lời khai tại Cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe đạp điện mà bị cáo trộm cắp của bà số tiền 3.000.000 đồng. Nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà yêu cầu bị cáo bồi thường

trị giá chiếc xe đạp điện là 7.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị 5.000.000 đồng chị đã bỏ ra để bồi thường cho khách hàng là bà Phí Thị Lan H do bị cáo lấy trộm xe của bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện L phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thiện L từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường trị giá chiếc xe cho bà Đặng Thu H 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Minh T 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 02 vạm phá khóa, 01 mũ lưỡi trai đã thu giữ, xác định là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel đã thu giữ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/8/2018, tại trước cửa nhà số 21, đường N, phường T, thành phố L. Nguyễn Thiện L lấy trộm 01 xe máy điện của anh Nguyễn Quốc H. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/8/2018, tại trước cửa cơ sở Spa số 268, đường B, phường V, thành phố L, Nguyễn Thiện L lấy trộm 01 xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00134 của bà Phí Thị Lan H. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/8/2018, tại cửa nhà số 59, đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thiện L lấy

trộm 01 xe đạp điện hiệu CAP A của bà Đặng Thu H. Kết quả định giá đã xác định: Xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00134 của bà Phí Thị Lan H trị giá 8.960.000 đồng. Xe máy điện biển kiểm soát MĐ1- 00065 của anh Nguyễn Quốc H trị giá 8.800.000 đồng. Xe đạp điện hiệu CAP.A của bà Đặng Thu H trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thiện L trộm cắp là 21.260.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thiện L phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 211/KSĐT ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với những người khác đang có ý định phạm tội.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, nhưng ngày 02/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 19/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (cả 02 bản án đã được xóa án tích); ngày 29/11/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (đã thi hành xong). Có 01 tiền sự: Ngày 29/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố L quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng (bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ngày 19/7/2018).

[6] Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ 20/8/2018 đến 23/8/2018 bị cáo đã thực hiện liên tiếp 03 lần trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại bà Phí Thị Lan H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo không phải phạm tội lần đầu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt chỉ cho bị cáo hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 24/10/2018, xác định bị cáo Nguyễn Thiện L không có nghề nghiệp và không có tài sản để đảm bảo thi

hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đối với chiếc xe máy điện hiệu Momentum, biển kiểm soát MĐ1- 00065 do bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra trả cho bị hại Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Quốc H đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử xác nhận. Đối với chiếc xe đạp điện hiệu CAP A, trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Đặng Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy chiếc xe đạp điện hiệu CAP A do bà Đặng Thu H mua với bà Nguyễn Thị Y cuối năm 2016 với giá 5.000.000 đồng và bà Đặng Thu H đã sử dụng gần 02 năm. Tại Cơ quan điều tra bà Đặng Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 3.000.000 đồng, do vậy không có căn cứ để chấp nhận với giá mà bà Đặng Thu H đưa ra trong đơn xin xét xử vắng mặt; cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Đặng Thu H trị giá chiếc xe là 3.000.000 đồng là phù hợp. Đối với xe máy điện biển kiểm soát MĐ1-00134, bà Phí Thị Lan H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 3.500.000 đồng nữa (bà Phí Thị Lan H đã được chủ cơ sở Spa bồi thường 5.000.000 đồng); chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu bị cáo trả cho chị số tiền 5.000.000 đồng mà chị đã bồi thường cho bà Phí Thị Lan H. Xét yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa ra là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền như yêu cầu.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 vạm phá khóa, 01 mũ lưỡi trai đã thu giữ, xác định là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel đã thu giữ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung Ngân sách Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thiện L phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thiện L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/9/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Xác nhận bị hại anh Nguyễn Quốc H đã nhận lại chiếc mô tô hiệu Momentum, biển kiểm soát MĐ1- 00065 do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu gì thêm.

- Xác nhận bà Phí Thị Lan H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 3.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Đặng Thu H, địa chỉ: Số 59, đường N, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); chị Nguyễn Thị Minh T, địa chỉ: Số 20, ngõ 6, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại màu trắng, hình chữ L (vam phá khóa); 01 mũ lưỡi trai màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen, số IMEI: 301014177506018, cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được mô tả chi tiết tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2018).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thiện L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh